

Chủ tịch Hồ Chí Minh VÀ SỰ RA ĐỜI NHÀ NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ

ĐỖ ĐỨC HÌNH*

1. Chiến tranh thế giới thứ II bùng nổ và lan rộng đến châu Á - Thái Bình Dương, làm thay đổi căn bản diễn trình lịch sử thế giới nói chung và vận mệnh của dân tộc Việt Nam nói riêng. Sau khi Pháp mở cửa cho Nhật vào chiếm Đông Dương, mâu thuẫn giữa dân tộc ta với thực dân Pháp và phát xít Nhật đã diễn ra gay gắt. Trước những chuyển biến mau lẹ của tình hình thế giới và trong nước, từ cuối năm 1939 Đảng ta đã kịp thời nhận định tình hình và điều chỉnh sự chỉ đạo chiến lược, hướng toàn bộ cuộc vận động cách mạng vào mục tiêu giải phóng dân tộc.

Vào khoảng thời gian đó, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cũng từ Liên Xô về Trung Quốc tìm cách bắt liên lạc với Trung ương Đảng trong nước. Ngày 28-1-1941, Hồ Chí Minh đã về đến mảnh đất Cao Bằng sau gần 30 năm bôn ba, hoạt động ở nước ngoài tìm đường cứu nước. Trên cơ sở phân tích tình hình thế giới, thế và lực của cách mạng Việt Nam, HNTƯ 8 do Hồ Chí Minh chủ trì họp ở Pác Bó - Cao Bằng (từ ngày 10 đến 19-5-1941) đã quyết

định chuyển hướng chiến lược cách mạng cho phù hợp với yêu cầu khách quan của tình hình và nguyện vọng chung của dân tộc. Hội nghị xác định: Cách mạng ở Đông Dương hiện tại không phải là cuộc cách mạng tư sản dân quyền mà là một cuộc cách mạng dân tộc giải phóng. Giải phóng dân tộc là nhiệm vụ của tất cả các giai cấp, các đảng phái, tôn giáo. Ai có lòng yêu nước thương nòi phải thống nhất vào một mặt trận, đem toàn lực để giành độc lập, tự do cho dân tộc. Tất cả được tổ chức thành các đoàn thể cứu quốc, tập hợp trong một mặt trận "Có tính chất dân tộc hơn, có một mãnh lực để hiệu triệu hơn và nhất là có thể thực hiện được trong tình thế hiện tại" và "mặt trận hiệu triệu của Đảng ta hiện nay ở Việt Nam là Việt Nam độc lập đồng minh, hay nói tắt là Việt Minh"¹.

NQTƯ 8 xác định rõ: Sau lúc đánh đuổi được Pháp-Nhật sẽ thành lập một nước Việt Nam dân chủ mới theo tinh thần dân chủ. "*Chính quyền cách mạng của nước dân chủ ấy không phải thuộc quyền riêng của giai cấp nào mà của chung toàn thể dân tộc (TG nhấn mạnh), chỉ trừ có bọn tay sai của đế quốc Pháp - Nhật và những bọn phản quốc, những*

* Phó giám đốc Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch

bọn thù, không được giữ chính quyền, còn ai là người dân sống trên dải đất Việt Nam thủy đều được một phần tham gia giữ chính quyền, phải có một phần nhiệm vụ giữ lấy và bảo vệ chính quyền ấy...². Điều đặc biệt quan trọng là tại Hội nghị này, Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đã tập trung thảo luận về khả năng, phương thức tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền, đồng thời nhận định: "Cuộc cách mạng Đông Dương phải kết liễu bằng một cuộc khởi nghĩa vũ trang"³.

Sự chuyển hướng chiến lược cách mạng đúng đắn và sáng tạo của Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng tại HNTƯ 8 đã đáp ứng được khát vọng độc lập, tự do của toàn dân tộc. Ngày 6-6-1941 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư gửi đồng bào toàn quốc, *Kính cáo đồng bào* của Người là lời hiệu triệu, là mục tiêu, là động lực tinh thần chính trị để toàn dân ta đoàn kết "đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đặng cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa nóng" và kiến lập chính thể "Cộng hoà dân chủ Việt Nam".

Tháng 10-1944, Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi đồng bào nêu rõ: "Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ ở trong một năm hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm cho nhanh!" cho nên cần "phải có một cái cơ cấu đại biểu cho sự chân thành đoàn kết và hành động nhất trí của toàn thể quốc dân ta. Mà cơ cấu ấy thì phải do một cuộc Toàn quốc đại biểu Đại hội gồm tất cả đảng phái cách mệnh và đoàn thể ái quốc trong nước bầu cử ra. Cơ cấu như thế mới đủ lực lượng và oai tín, trong thì lãnh đạo công việc cứu quốc, kiến quốc, ngoài thì giao thiệp với các hữu bang"⁴.

Cuối năm 1944 đầu năm 1945, chiến tranh chống phát xít đi vào giai đoạn kết thúc; mâu thuẫn Nhật-Pháp ở Đông Dương ngày càng gay gắt và tình thế khôn quần của Nhật ở Thái Bình Dương đã buộc phát xít Nhật tiến hành đảo chính (9-3-1945) lật đổ thực dân Pháp độc chiếm Đông Dương để rảnh tay đối phó với quân Đồng minh. Ngay trong đêm 9-3-1945, Hội nghị mở rộng của Ban thường vụ Trung ương Đảng họp và ngày 12-3-1945 bản Chỉ thị *Nhật-*

Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta đã ra đời. Chỉ thị nêu rõ việc tổ chức chính quyền cách mạng như sau: " - Thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng ở các nhà máy, mỏ, làng, ấp...

- Thành lập "Ủy ban nhân dân cách mạng" và "Ủy ban công nhân cách mạng" ở những vùng quân du kích hoạt động.

- Thành lập "Ủy ban nhân dân cách mạng Việt Nam" theo hình thức một Chính phủ lâm thời cách mạng Việt Nam"⁵.

Nhật-Pháp đảo chính đã tạo ra thời cơ mới đầy nhanh việc chuẩn bị các điều kiện để phát động cao trào tiến tới Tổng khởi nghĩa. Theo lời hiệu triệu của Đảng, dưới ngọn cờ cứu nước của Việt Minh, nhân dân ta đã từ chỗ "phá kho thóc giải quyết nạn đói" tiến đến đấu tranh chống địch khủng bố, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và khởi nghĩa từng phần. Ở một số nơi, chính quyền cách mạng của nhân dân đã được thành lập dưới hai hình thức *Ủy ban dân tộc giải phóng* (UBDTGP) một hình thức tiến Chính phủ và *Ủy ban nhân dân cách mạng* (UBNDCM). Cả hai hình thức này đều do Việt Minh với tư cách là đại diện của toàn thể quần chúng cử ra lãnh đạo.

Trong tình hình đó, nhằm thống nhất lực lượng, thống nhất chỉ huy và hành động, đưa cao trào cách mạng trong nước phát triển cao hơn, Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị quân sự Bắc Kỳ (15-4-1945). Một trong những vấn đề quan trọng mà Hội nghị tập trung giải quyết chính là việc chuẩn bị giành chính quyền và thành lập Chính quyền cách mạng. Nghị quyết của Hội nghị nêu rõ "nhân trong lúc này chúng ta cần phải lãnh đạo nhân dân tổ chức ra chính quyền cách mạng hay những hình thức quá độ. Trong căn cứ địa, tổ chức ra *Ủy ban nhân dân cách mạng* (TG nhấn mạnh) do dân dùng phổ thông đầu phiếu mà bầu lên hay do đại biểu hội nghị các giới (công, nông, thương, phú, thanh, binh, viên chức, hành chính, các dân tộc thiểu số, cán bộ chuyên nghiệp Việt Minh, v.v.) bầu lên. Nhưng trong Ủy ban không nhất định phải đủ mặt các giới. *Chính*

quyền ấy là một chính quyền dân chủ, là chính quyền của Mặt trận dân tộc thống nhất kháng Nhật (TG nhấn mạnh). Các Ủy ban nhân dân cách mạng đó thống nhất đến tỉnh rồi lên đến từng khu một. Ngoài căn cứ địa ta chưa đánh đổ được chính quyền của địch thì tổ chức ra Ủy ban dân tộc giải phóng. Trong chiến khu Ủy ban nhân dân cách mạng và Ủy ban giải phóng dưới quyền Bộ tư lệnh và Ủy ban quân sự cách mạng⁶. Trên phạm vi toàn quốc, Hội nghị đề nghị triệu tập một cuộc đại biểu đại hội gồm các giới, các đảng phái, các thân sĩ toàn quốc để thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam và tiến tới thành lập Chính phủ lâm thời Việt Nam) (TG nhấn mạnh)⁷. Ngày 16-4-1945, Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị tổ chức UBĐTGP các cấp và chuẩn bị thành lập UBGPĐT Việt Nam (toàn quốc) tức là hình thức Chính phủ lâm thời. Chỉ thị nêu rõ "Ủy ban dân tộc giải phóng là hình thức tiến chính phủ, trong đó nhân dân học tập để tiến lên giữ chính quyền cách mạng"⁸. Sau đó, bản chỉ thị còn hướng dẫn khá cụ thể việc thành lập các UBĐTGP, UBNDPCM và Ủy ban khởi nghĩa ở từng cấp, từng địa bàn khác nhau, đồng thời hướng dẫn cách tổ chức điều hành Ủy ban với tư cách là hình thức tiến Chính phủ. Chỉ thị cũng giao cho các Ủy ban nêu trên nhiệm vụ lãnh đạo và tổ chức cao trào kháng Nhật cứu nước chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa.

Một chức năng rất quan trọng của các thiết chế tiến Chính phủ ấy là phải thực thi những biện pháp đảm bảo các quyền tự do, dân chủ và cải thiện đời sống dân sinh, chứng tỏ tính ưu việt, tính cách mạng, tiêu biểu cho khối đại đoàn kết dân tộc của chính quyền cách mạng. Về thực chất, hình thức chính quyền nhân dân này là "mầm mống của một chế độ pháp quyền dân chủ tư sản kiểu mới"⁹. Các Ủy ban nhân dân đã tạo điều kiện để quần chúng tập dượt trong thực tiễn quản lý và điều hành xã hội thông qua việc để nhân dân trực tiếp tham gia quyết định những công việc quan trọng của địa phương.

Theo đề nghị của lãnh tụ Hồ Chí Minh, ngày 4-6-1945 Khu giải phóng gồm 6 tỉnh (Cao-Bắc- Lạng-

Hà-Tuyên-Thái) được chính thức thành lập. Khu giải phóng được xây dựng thành một căn cứ địa vững chắc trên các mặt kinh tế, chính trị, quân sự và văn hoá. Ủy ban chỉ huy lâm thời của khu được thành lập. Tại Khu giải phóng với Thủ đô là Tân Trào, tư tưởng dân quyền của Chủ tịch Hồ Chí Minh từng bước được thực hiện. Ý nghĩa quan trọng nhất của việc xây dựng chính quyền cách mạng ở Khu giải phóng chính là việc bước đầu mang lại những lợi ích thiết thực cho khoảng gần một triệu đồng bào các dân tộc ở khu vực sáu tỉnh miền núi Việt Bắc. Chính quyền cách mạng đã bảo đảm những quyền tự do, dân chủ cơ bản của nhân dân và tạo điều kiện để nhân dân tham gia tích cực vào việc xây dựng và củng cố chính quyền. Khu giải phóng thực sự là hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam dân chủ sau này.

2. Tháng 8-1945, khi thời cơ cho một cuộc Tổng khởi nghĩa đã đến rất gần, bằng kinh nghiệm thực tiễn và nhạy cảm chính trị, Hồ Chí Minh đã có những quyết định táo bạo, sắc sảo, thể hiện một tầm nhìn về vấn đề tổ chức chính quyền nhà nước, trong đó có vấn đề phải tạo lập được một cơ sở mang tính pháp lý cho sự ra đời của chính phủ nhân dân và chính phủ đó phải do Quốc dân Đại hội cử ra.

Xác định rõ phát xít Nhật và thực dân Pháp là kẻ thù của cả dân tộc, Hồ Chí Minh và những người cộng sản Việt Nam đã có những điều chỉnh quan trọng về cách thức tổ chức bộ máy nhà nước khi cách mạng thành công. Xác định lực lượng cách mạng là hết thảy những người dân Việt Nam yêu nước, Hồ Chí Minh và những người cộng sản Việt Nam đã thấy rõ sự cần thiết của việc đoàn kết, liên hiệp các lực lượng dân chủ trong toàn quốc. Chỉ có sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân tộc mới đủ sức đối phó với sự cấu kết chặt chẽ, sự áp bức bóc lột hà khắc của thực dân Pháp và phát xít Nhật. Vì vậy, đến thời kỳ tiến khởi nghĩa, gắn liền với nhiệm vụ giành chính quyền, Hồ Chí Minh và Đảng ta chủ trương thay thế "Chính phủ công nông" bằng hình thức "Chính phủ dân chủ cộng hoà". Hình thức chính phủ này đã thể hiện rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền lực của nhân dân. Bởi rằng, trong Chính phủ

đó " trừ những bọn thù", các tầng lớp, các giai cấp trong xã hội đều được tham gia chính quyền, có nhiệm vụ giữ vững và bảo vệ chính quyền.

3. Chuẩn bị Tổng khởi nghĩa, đã đến lúc dân tộc ta vùng lên giành chính quyền độc lập của mình. Trước cơ hội có một không hai ấy, Hội nghị Đại biểu toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (13—15-8-1945), quyết định phát động Tổng khởi nghĩa trong toàn quốc, giành lấy chính quyền về tay nhân dân. Hội nghị quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, ra Quân lệnh số 1, hạ lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước.

Chiều ngày 16-8-1945, Quốc dân Đại hội Tân Trào, tức Việt Nam quốc dân Đại hội Đại biểu đã khai mạc. Với khoảng 60 đại biểu dự Đại hội, đại diện cho cả ba miền Bắc, Trung, Nam, đại diện kiều bào ta ở Lào và Thái Lan và các đảng phái chính trị, các đoàn thể cứu quốc, các tôn giáo..., Quốc dân Đại hội Tân Trào thực sự tiêu biểu cho khối đoàn kết nhất trí toàn dân tộc Việt Nam. Đại hội nhất trí ủng hộ đề nghị của ĐCS Đông Dương về việc phát động Mười chính sách của Mặt trận Việt Minh. Những nội dung cơ bản của chính sách đối nội, đối ngoại và thể chế của nhà nước ta là Nhà nước Việt Nam DCCH hoàn toàn độc lập đã được cụ thể hoá trong Mười chính sách của Việt Minh. Quyết định của Quốc dân Đại hội Tân Trào đã tạo cơ sở pháp lý cho sự ra đời của Chính phủ cách mạng Việt Nam sau đó.

Quốc dân Đại hội đã cử ra UBGPDT Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch để lãnh đạo cuộc khởi nghĩa giành chính quyền và khi điều kiện cho phép thì: "Ủy ban này cũng như Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam trước khi thành lập một chính phủ chính thức. Ủy ban này thay mặt quốc dân mà giao thiệp với các nước ngoài và chủ trì mọi công việc trong nước"¹⁰. Trong tình hình cấp bách, UBGPDT giao quyền chỉ huy cho Ủy ban khởi nghĩa (Ủy ban này do Tổng bí thư Trường Chinh đứng đầu).

Sự chủ động của Đảng ta và Hồ Chí Minh trong việc triệu tập Hội nghị Toàn quốc của Đảng và Quốc dân Đại hội đã có ý nghĩa vô cùng to lớn, đã đưa quân đội Đồng minh vào thế buộc phải quan hệ với

chính quyền cách mạng. Quốc dân Đại hội Tân Trào và việc thành lập UBGPDT Việt Nam làm chức năng của chính quyền nhà nước đã tạo điều kiện thuận lợi cho một chế độ mới sắp ra đời. Đó là sự khẳng định thế và lực của cách mạng, tính hợp pháp của nhà nước, góp phần hạn chế và phân hoá các thế lực tay sai của bọn đế quốc, để chúng không thể và không dễ dàng câu kết với đế quốc lật đổ Chính phủ của nước Việt Nam DCCH sau này.

Ngày 14-8-1945, khi quân Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh, khi mà các tổ chức chính trị ở Việt Nam vẫn còn đang hoang mang về việc theo Nhật hay Pháp, chọn chính thể gì cho Việt Nam, thái độ quốc tế như thế nào... thì chỉ có Việt Minh đưa ra Mười chính sách lớn, được thông qua tại Quốc dân Đại hội Tân Trào... và cũng có thể nói rằng "mười chính sách lớn này là tiền thân, là sự thai nghén của bản Hiến pháp đầu tiên của Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời hơn một năm sau đó"¹¹. Ngay sau Đại hội, Chủ tịch UBDTGP Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước vùng lên khởi nghĩa "Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta... Chúng ta không thể chậm trễ"¹².

Có thể khẳng định rằng, Quốc hội Đại hội Tân Trào với việc thông qua các quyết sách của quốc gia, bầu UBDTGP- tức Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam DCCH, đặt cơ sở pháp lý cho sự ra đời một Chính phủ hợp pháp do nhân dân bầu ra, đã thể hiện sự nhạy bén trước thời cuộc của Hồ Chí Minh trong Cách mạng tháng Tám. Đặt trong hoàn cảnh bị quân Đồng minh o ép, quân Pháp ráo riết chuẩn bị khôi phục quyền thống trị và các thế lực phản động cũng đang theo đuôi quân Tưởng về nước..., mới thấy hết giá trị những công việc mà Hồ Chí Minh và Đảng ta đã làm. Người và Trung ương Đảng đã kịp thời chuẩn bị những bước đi vững chắc để không những góp phần to lớn vào thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945, mà còn tạo cơ sở quan trọng cho sự hình thành, ra đời một cơ cấu, một thể chế của nhà nước mới- Nhà nước Việt Nam DCCH.

Đáp lại lời hiệu triệu của Tổng bộ Việt Minh và lãnh tụ Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước nhất tề đứng lên lật đổ chính quyền bù nhìn, tay sai của phát xít Nhật, lập nên chính quyền cách mạng. Khởi nghĩa thành công ở Hà Nội ngày 19-8-1945, ở Huế ngày 23-8-1945 và ở Sài Gòn ngày 25-8-1945,... Trừ mấy thị xã do bọn Tưởng Giới Thạch và tay sai chiếm đóng từ trước như Hà Giang, Lào Cai, Móng Cái, Lai Châu, Vinh Yên, Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 đã thành công nhanh chóng trong phạm vi cả nước. Bảo Đại - vị vua cuối cùng của triều Nguyễn đã xin thoái vị để trở thành công dân một nước Việt Nam độc lập.

Như vậy, chỉ trong khoảng hai tuần lễ, Tổng khởi nghĩa giành chính quyền của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Mặt trận Việt Minh đã giành được thắng lợi. Tại hầu hết các tỉnh, thành phố, huyện, xã chính quyền cách mạng đã được xác lập, chủ yếu theo con đường là Ủy ban khởi nghĩa chuyển thành UBNDCM. Đây chính là bước quá độ hình thành chính quyền cách mạng theo đúng chỉ dẫn của Trung ương Đảng và Quốc dân Đại hội Tân Trào.

Đứng trước yêu cầu cấp bách phải sớm ổn định tình hình, củng cố chính quyền cách mạng, biến chính quyền đó thành công cụ hữu hiệu cho việc củng cố khối đoàn kết toàn dân, bảo vệ thành quả cách mạng, chống thù trong, giặc ngoài, theo đề nghị của Hồ Chí Minh, UBNDTGP tự cải tổ thành Chính phủ lâm thời nước Việt Nam DCCH. Một số đảng viên ĐCS, kể cả Tổng bí thư Trường - Chinh đã tự nguyện rút lui, nhường chỗ cho một số nhân sĩ yêu nước, tiến bộ nêu cao tinh thần đoàn kết và đại nghĩa dân tộc. Hành động cao đẹp của những người cộng sản Việt Nam được Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá: "Đó là một cử chỉ đáng khen, đáng kính mà chúng ta phải học"¹³. Chính phủ lâm thời không phải là chính phủ của riêng Việt Minh, không phải của riêng các đảng phái mà là đại biểu thực sự của khối toàn dân đoàn kết. Chính phủ lâm thời xứng đáng và đủ uy tín để tiếp quân Đồng minh khi vào Đông Dương giải giáp quân đội Nhật.

Việc soạn thảo Tuyên ngôn độc lập được tiến hành một cách khẩn trương ngay sau khi Chủ tịch

Hồ Chí Minh về đến Hà Nội. Ngày 2-9-1945, thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trình trong đọc *Tuyên ngôn Độc lập* trước quốc dân và tuyên bố với thế giới việc thành lập nước Việt Nam DCCH. Trong *Tuyên ngôn Độc lập*, sau khi dẫn lời về quyền con người được ghi trong *Tuyên ngôn độc lập 1776* của Mỹ và *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* của Pháp năm 1791, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ quyền của các dân tộc: "Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do... Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập"¹⁴.

Sự kiện Chính phủ lâm thời ra mắt quốc dân và sự ra đời của Nhà nước Việt Nam DCCH, là biểu dương lực lượng và ý chí của toàn dân tộc, là sự khẳng định quyết tâm bảo vệ nền độc lập, tự do vừa giành được của nhân dân Việt Nam. Sự ra đời của Nhà nước Việt Nam DCCH - thành quả của cuộc Cách mạng tháng Tám 1945, đã khẳng định sự chuẩn bị chu đáo, sự vận dụng tài tình của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh về những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Thắng lợi của cách mạng tháng Tám và sự ra đời của Nhà nước Việt Nam DCCH- Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á do Hồ Chí Minh là Chủ tịch, đã mở đầu một kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên độc lập dân tộc và CNXH.

1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 10, 12. ĐCS Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.7, tr.122, 114, 129, 371, 395-396, 535, 560-561,418

4. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.3, tr. 505, 504

9. Vũ Đình Hoè: *Pháp quyền nhân nghĩa Hồ Chí Minh*, NXB Văn hoá-Thông tin và Trung tâm lưu trữ văn hoá ngôn ngữ Đông Tây, 2001, tr.347

11. Đặng Phong: *Lịch sử kinh tế Việt Nam 1945-2002*, KHXH, H, 2005, T.1, tr.115

13. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, T. 6, tr. 160

14. *Sđđ*, T.4, tr.1-4.